

## QUYẾT ĐỊNH

**Mức thu học phí đào tạo các ngành cao đẳng và trung cấp và một số khoản thu lệ phí của trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ năm học 2023 - 2024**

### CHỦ TỊCH HĐQT TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ - CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ - CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Kỹ thuật Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động –Thương binh và xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ;

Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo Ngành Dược trình độ cao đẳng như sau:**

1.1 Học phí đào tạo ngành Dược, trình độ cao đẳng, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT – Đào tạo 03 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết :            228.700 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 457.300 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

1.2. Học phí đào tạo Ngành Dược, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy

- Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp ngành Dược trình độ trung cấp – Đào tạo 18 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 267.900 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 535.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

1.3. Học phí đào tạo Ngành Dược, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy

- Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai – Đào tạo 02 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 225.200 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 450.500 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo Ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng như sau:**

2.1. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT – Đào tạo 03 năm - (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 235.850 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 471.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

2.2. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp ngành Điều Dưỡng trình độ trung cấp - Đào tạo 18 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 312.500 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 625.000 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

2.3. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai – Đào tạo 02 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 225.225 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 450.450 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 3. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành Hộ Sinh trình độ cao đẳng như sau:**

3.1. Học phí đào tạo ngành Hộ sinh, trình độ cao đẳng, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương – Đào tạo 03 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 235.850 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 471.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

3.2. Học phí đào tạo ngành Hộ sinh, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp ngành Hộ sinh trình độ trung cấp – Đào tạo 18 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 308.200 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 616.500 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

3.3. Học phí đào tạo ngành Hộ sinh, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai – Đào tạo 02 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 221.250 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 442.500 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 4. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ cao đẳng như sau:**

4.1. Học phí đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học, trình độ cao đẳng, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương- Đào tạo 03 năm *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 235.850 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 471.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

4.2. Học phí đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ trung cấp – Đào tạo 18 tháng *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 277.800 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 555.600 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

4.3. Học phí đào tạo Kỹ thuật hình ảnh Y học, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai – Đào tạo 02 năm *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 221.200 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 442.500 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 5. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng như sau:**

5.1. Học phí đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, trình độ cao đẳng, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương – Đào tạo 03 năm *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 237.300 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 474.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

5.2. Học phí đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp ngành Xét nghiệm y học trình độ trung cấp – Đào tạo 18 tháng ( Theo học chế tín chỉ)

- Tín chỉ Lý thuyết : 296.100 đồng/tín chỉ
- Tín chỉ Thực hành: 592.100 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

5.3. Học phí đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, trình độ cao đẳng, hệ liên thông chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai – Đào tạo 02 năm (Theo học chế tín chỉ)

- Tín chỉ Lý thuyết : 227.300 đồng/tín chỉ
- Tín chỉ Thực hành: 454.600 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.250.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 6. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành Dược trình độ Trung cấp như sau:**

6.1. Học phí đào tạo ngành Dược, trình độ trung cấp, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương – Đào tạo 02 năm *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 198.100 đồng/tín chỉ
- Tín chỉ Thực hành: 396.300 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

6.2. Học phí đào tạo ngành Dược, trình độ trung cấp, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp Dược (*Dược tá*) và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương- Thời gian đào tạo 12 tháng *(Theo học chế tín chỉ)*

- Tín chỉ Lý thuyết : 213.600 đồng/tín chỉ
- Tín chỉ Thực hành: 427.100 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

6.3. Học phí đào tạo ngành Dược, trình độ trung cấp, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp trình độ trung cấp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp thứ hai – Đào tạo 12 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 225.000 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 450.000 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 7. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ Trung cấp như sau:**

7.1. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ trung cấp, hệ chính quy –Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương – Đào tạo 02 năm (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 207.900 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 415.900 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

7.2. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ trung cấp, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp Điều dưỡng và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương – Đào tạo 12 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 203.200 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 406.500 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

7.3. Học phí đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ trung cấp, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng có bằng tốt nghiệp trung cấp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai – Đào tạo 12 tháng (*Theo học chế tín chỉ*)

- Tín chỉ Lý thuyết : 193.850 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 387.700 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 8. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo ngành y sỹ đa khoa trình độ Trung cấp như sau:**

7/25

8.1. Học phí đào tạo ngành Y Sĩ đa khoa, trình độ trung cấp, hệ chính quy – Áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương- Đào tạo 02 năm (Theo học chế tín chỉ)

- Tín chỉ Lý thuyết : 210.000 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 420.000 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

8.2. Học phí đào tạo ngành Y Sĩ đa khoa, trình độ trung cấp, hệ liên thông chính quy - Áp dụng cho đối tượng có bằng tốt nghiệp trung cấp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai – Đào tạo 01 năm (Theo học chế tín chỉ)

- Tín chỉ Lý thuyết : 210.000 đồng/tín chỉ

- Tín chỉ Thực hành: 420.000 đồng/tín chỉ

*(Tương ứng với mức thu học phí là 1.050.000 đồng/tháng/sinh viên)*

**Điều 9. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung về mức thu tiền học phí đào tạo cấp chứng chỉ các ngành như sau:**

9.1. Chứng chỉ sơ cấp: Nhân viên chăm sóc – Mức học phí là : 3.300.000 đồng/ chứng chỉ;

9.2. Chứng chỉ sơ cấp: Xoa bóp bấm huyệt – Mức học phí là : 2.500.000 đồng/ chứng chỉ;

9.3. Chứng chỉ sơ cấp: Nhân viên y tế thôn bản – Mức học phí là : 3.250.000 đồng/ chứng chỉ;

9.4. Chứng chỉ sơ cấp: Chăm sóc da - Mức học phí là: 2.500.000 đồng/ chứng chỉ.

**Điều 10 : Các khoản lệ phí và thu khác.**

- Lệ phí xét tuyển, nhập học: 700.000 đồng/ sinh viên.

- Lệ phí xét tốt nghiệp, cấp bằng: 1.000.000 đồng/ sinh viên.

- Quần áo mũ blu: 600.000 đồng/ sinh viên - (2 bộ)

- Bộ thực tập Y: 350.000 đồng/ bộ/sinh viên.

- Phí học bổ sung thiếu giờ do sinh viên nghỉ học không có lý do (*Lý thuyết*) là: 25.000 đồng/tiết.

- Phí học bổ sung thiếu giờ do sinh viên nghỉ học không có lý do (*Thực hành*) là: 35.000 đồng/tiết.

- Tiền học cải thiện điểm tín chỉ (*Lý thuyết*) mức thu là: 200.000 đồng/tín chỉ.

- Tiền học cải thiện điểm tín chỉ (*Thực hành*) mức thu là: 525.000 đồng/tín chỉ.

- Tiền học lại tín chỉ (*Lý thuyết*) do sinh viên nghỉ học không có lý do hoặc có điểm thành phần không đạt theo quy định là: 200.000 đồng/tín chỉ .

- Tiền học lại tín chỉ (*Thực hành*) do sinh viên nghỉ học không có lý do hoặc có điểm thành phần không đạt theo quy định là: 525.000 đồng/tín chỉ.

- Tiền nội trú ký túc xá khép kín phòng thường: 120.000 đồng/ tháng/sinh viên (*Một năm thu 10 tháng*).

- Tiền nội trú ký túc xá khép kín phòng có nóng lạnh: 200.000 đồng/ tháng/sinh viên. (*Một năm thu 10 tháng*).

- Tiền nội trú ký túc xá khép kín phòng có: Nóng lạnh, tivi, wifi và điều hòa: mức thu 600.000 đồng/tháng/sinh viên (*Phòng 4 sinh viên*).

**Ghi chú:** Giá tiền phòng trên chưa bao gồm tiền điện và tiền nước, Tiền điện nước thu theo chỉ số đồng hồ tiêu thụ nhân đơn giá theo quy định.

#### **Điều 11. Tổ chức và thực hiện.**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2023 và áp dụng cho các học sinh sinh viên nhập học kể từ ngày quyết định có hiệu lực và từ năm học 2023- 2024.

- Đối với sinh viên bảo lưu, chuyển trường, nhập học của các khóa đều áp dụng mức học phí, lệ phí như trên.

- Ban Giám hiệu, các Ông(Bà) trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn, HSSV toàn trường căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 11;

- Lưu: TC,VT.



**Ths Hà Thanh Hoà**